

Số: 2673 /QĐ-CTUBND

Yên Mỹ, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung để GPMB thực hiện Dự án Cụm Công nghiệp Yên Mỹ tại xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Công văn số 15/TTg-NN ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên: số 23/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 519/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 403/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Mỹ; số 1480/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Mỹ; số 543/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Yên Mỹ; số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về việc ban hành quy định chi tiết về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 08/2026/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 30/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 153/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 2528/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 về việc thành lập Cụm công nghiệp Yên Mỹ; số 1301/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Yên Mỹ;

Căn cứ các Công văn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên: Số 114/SNNMT-VPĐKĐĐ ngày 11/7/2025 về việc chỉnh lý sổ thứ tự bản đồ để sử dụng sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; số 289/SNNMT-ĐKCGCN&GD ngày 22/7/2025 về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; số 1657/SNNMT-VPĐKĐĐ ngày 17/9/2025 về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Yên Mỹ (cũ) về Tổ chức thực hiện việc thu hồi đất Dự án Cụm công nghiệp Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ;

Căn cứ các Thông báo: Từ số 163/TB-UBND đến số 176/TB-UBND ngày 11/3/2026; số 238/TB-UBND ngày 09/4/2026; các số 1144, 1145, 1146, 1147, 1155, 1156, 1157, 1158, 1159, 1160, 1161, 1178, 1179, 1180, 1181, 1182/TB-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Yên Mỹ về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Yên Mỹ tại xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Yên Mỹ (cũ): số 1024/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện dự án Cụm công nghiệp Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ tại xã Tân Lập; số 1025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện dự án Cụm công nghiệp Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ tại xã Trung Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND xã Yên Mỹ về việc mức hỗ trợ khác khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ GPMB dự án Cụm công nghiệp Yên Mỹ trên địa bàn xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Tờ trình số 300/TTr-BQLDA ngày 14/9/2026 của Ban QLDA ĐTXD xã Yên Mỹ v/v thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung để GPMB thực hiện Dự án Cụm Công nghiệp Yên Mỹ, tại xã Yên Mỹ kèm theo Phương án số 41/PA-BQLDA do Ban QLDA ĐTXD xã Yên Mỹ lập ngày 14/9/2026 và hồ sơ GPMB có liên quan;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 254/TTr-KT ngày 16/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung để GPMB thực hiện Dự án Cụm Công nghiệp Yên Mỹ tại xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên cụ thể như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung (làm tròn) là: **5.872.016.000** đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng), gồm:

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân tại Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND huyện Yên Mỹ (cũ) (1.1+1.2+1.3)				74.800.000
1.1	Giảm kinh phí bồi thường về đất	m ²	265,0	85.000	22.525.000
1.2	Giảm kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m ²	265,0	255.000	67.575.000

1.3	Tăng kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống	kg	900,0	17.000	15.300.000
2	Điều chỉnh tăng kinh phí bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân tại Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND huyện Yên Mỹ (cũ) (2.1+2.2)				65.620.000
2.1	Bồi thường về đất nông nghiệp	m ²	193,0	85.000	16.405.000
2.2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m ²	193,0	255.000	49.215.000
3	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân (3.1+3.2+3.3+3.4)				4.755.337.000
3.1	Bồi thường về đất nông nghiệp	m ²	7.267,5	85.000	617.737.500
3.2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m ²	7.267,5	255.000	1.853.212.500
3.3	Hỗ trợ ổn định đời sống	kg	64.440,0	17.000	1.095.480.000
3.4	Bồi thường cây cối, hoa màu,...tài sản trên đất (làm tròn)				1.188.907.000
4	Hỗ trợ đất UBND xã quản lý (4.1+4.2)				952.748.000
4.1	Diện tích đất nông nghiệp do UBND xã quản lý (không trọn thửa)	m ²	649,6	85.000	55.216.000
4.2	Diện tích đất nông nghiệp do UBND xã quản lý (trọn thửa)	m ²	10.559,2	85.000	897.532.000
5	Kinh phí hỗ trợ thưởng tiến độ	m ²	5.913,3	10.000	59.133.000
6	Kinh phí đảm bảo tổ chức thực hiện GPMB (làm tròn) (1+2+3+4)*2%				113.978.000
7	Tổng kinh phí phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung (1+2+3+4+5+6) (làm tròn)				5.872.016.000

- Phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung đối với Dự án Cụm Công nghiệp Yên Mỹ tại xã Yên Mỹ theo Phương án số 41/PA-BQLDA do Ban QLDA ĐTXD xã Yên Mỹ lập ngày 14/9/2026.

- Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung đối với từng hộ gia đình, cá nhân, người có đất thu hồi theo danh sách chi tiết kèm theo Phương án số 41/PA-BQLDA do Ban QLDA ĐTXD xã Yên Mỹ lập ngày 14/9/2026.

Nguồn kinh phí thực hiện dự án: Do Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng công nghiệp Yên Mỹ MBLAND là Nhà đầu tư thực hiện Dự án ứng trước chi trả theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Yên Mỹ phối hợp với Ban lãnh đạo các thôn: Thụ Thị, Trai Trang, Thượng Bùi bàn giao phương án đã được phê duyệt cho các hộ gia đình, cá nhân; trường hợp không nhận phương án hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Yên Mỹ phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND xã, Ban lãnh đạo các thôn: Thụ Thị, Trai Trang, Thượng Bùi tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Yên Mỹ, Nhà văn hóa thôn.

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Yên Mỹ chủ trì, phối hợp với Ban lãnh đạo các thôn: Thụ Thị, Trai Trang, Thượng Bùi tổ chức chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của xã.

5. Các hộ gia đình, cá nhân, người có đất thu hồi có trách nhiệm nhận đầy đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng, ngành, đơn vị: Phòng Kinh tế, Thuế Cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên, Kho bạc Nhà nước Khu vực IV, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, Ban lãnh đạo các thôn: Thụ Thị, Trai Trang, Thượng Bùi, Nhà đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 4;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.



Trịnh Hồng Tuyền